

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNST
Ngày: 04/9/2020
Về việc "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thuở.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bình Nguyên.
2. Ông Lê A Giàu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 234, ấp Thành Hóa 1, xã T, huyện M, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Lê Quốc V, sinh năm 1985. Địa chỉ: 257A/1 ấp 1, xã S, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Trần Lê Quốc V đã tự nguyện đăng ký kết hôn với vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh B. Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên Trần Lê Vân A, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012, hiện cháu đang sống với chị. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh V chỉ lo uống rượu, không chăm lo gia đình con cái, vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó ly hôn là cách tốt nhất để có cuộc sống tự do cho mỗi người. Vì vậy chị yêu cầu xin ly hôn với anh V, yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Lê Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12 tháng 8 năm 2020, đồng thời có trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị Trần Thị H, đồng ý để chị H nuôi con chung, anh không cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

-Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Trần Lê Quốc V; giao con chung là cháu Trần Lê Văn A, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012 cho chị H nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị H không yêu cầu cấp anh V dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

-Chị Trần Thị H có yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân, con chung với anh Trần Lê Quốc V, anh V có nơi cư trú tại xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên đây là tranh chấp về ly hôn, con chung thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

-Quá trình giải quyết anh V có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

-Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Lê Quốc V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh B nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo lời trình bày của chị H thì chị và anh V sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V có người phụ nữ khác ở bên ngoài, chị và anh V đã ly thân từ 2018 đến nay nên chị yêu cầu ly hôn với anh V. Nhận thấy, chị H có yêu cầu ly hôn, anh V cũng đồng ý, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh V.

- Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung Trần Lê Văn A, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012, hiện đang sống với chị H, được chị chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, cháu Văn A cũng có nguyện vọng sống với chị H, anh V cũng đồng ý để chị H nuôi cháu Văn A, nên chấp nhận yêu cầu được nuôi cháu Văn A của chị H. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng cháu Văn A.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H anh V đều khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên ghi nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí, vì vậy chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H. Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Lê Quốc V.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Lê Vân A, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh Trần Lê Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, chị H anh V có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thảo H anh Trần Lê Quốc V đều khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên ghi nhận.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012013 ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh V vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre;
- Chi cục THA DS Tp. Bến Tre;
- UBND xã Tân Thành Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn ThA Thuở